

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông và thủ tục hành chính không liên thông trong các lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, In và Phát hành; Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, In và Phát hành; Văn hóa; Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 247/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 5 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 01 thủ tục hành chính liên thông, 15 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong các lĩnh vực: Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin

điện tử; Xuất bản, In và Phát hành; Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, P.HC-TC, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG CÁC LĨNH VỰC: BÁO CHÍ; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; DU LỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /          /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (01 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 2 năm 2027</b>					
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (đối với cơ quan báo chí của địa phương)  <b>3.000574</b>	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc  5,5 ngày làm việc  3,5 ngày làm việc  0,5 ngày làm việc	<b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  <b>Bước 2.</b> Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc  <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt văn bản.  <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
<b>Tổng cộng: 01 TTHC</b>					

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ (15 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
<b>I. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (01 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 2 năm 2027</b>							
1	Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)  <b>3.000575</b>	10 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 08 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
<b>II. LĨNH VỰC DU LỊCH (11 TTHC) - có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 2 năm 2027</b>							
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa  <b>2.001628</b>	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
3	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm  <b>1.001440</b>	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
4	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế  <b>1.004628</b>	7,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 06 ngày làm việc, cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
5	Thủ tục cấp thẻ hướng	7,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	dẫn viên du lịch nội địa  <b>1.004623</b>	làm việc	làm việc	du lịch: 06 ngày làm việc, cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc	làm việc	làm việc	số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
6	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa  <b>1.001432</b>	04 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 2,5 ngày làm việc, cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
7	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch  <b>1.004614</b>	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
8	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch  <b>1.004551</b>	09 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
9	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch  <b>1.004503</b>	09 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
10	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ	09 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 07 ngày làm việc, cụ	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch  <b>1.001455</b>			thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			UBND ngày 04/6/2026
11	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch  <b>1.004580</b>	09 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ- UBND ngày 04/6/2026
12	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch  <b>1.004572</b>	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 08 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc;	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ- UBND ngày 04/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.			
<b>III. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (01 TTHC) – có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2027</b>							
13	Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm  <b>3.000576</b>	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Văn hóa - Xã hội: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Công chức giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
14	Xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)  <b>3.000569</b>	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Văn hóa - Xã hội: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Công chức giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	-	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026
15	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Văn hóa - Xã hội: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc;	-	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Văn thư vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	<b>3.000570</b>			2. Công chức giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
<b>Tổng cộng: 15 TTHC</b>							